

Trẻ em KHUYẾT TẬT Ở VIỆT NAM

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM 2016-2017



HÀ NỘI, THÁNG 11 NĂM 2018



unicef 

Trẻ em KHUYẾT TẬT Ở VIỆT NAM

Khuyết tật ở trẻ em khó xác định hơn ở người lớn do trẻ em đang trong quá trình phát triển. Ở mỗi độ tuổi, khả năng thực hiện những hoạt động như vận động, nhận thức, giao tiếp, chơi đùa, kết bạn, ứng xử và tập trung có thể khác nhau ở từng em nhưng không cần phải coi là vấn đề liên quan đến khuyết tật. Chính vì vậy, việc sử dụng công cụ phù hợp để xác định khuyết tật ở trẻ em là điều rất quan trọng. Cuộc Điều tra Quốc gia về Người Khuyết tật do Tổng Cục Thống kê thực hiện thành công năm 2016-2017 với sự hỗ trợ kỹ thuật của UNICEF đã sử dụng Bộ câu hỏi về chức năng của trẻ em để nhận dạng trẻ khuyết tật do Nhóm kỹ thuật Washington và UNICEF xây dựng năm 2016. Việt Nam là một trong số các quốc gia đầu tiên trên thế giới sử dụng bộ công cụ chuẩn quốc tế về xác định khuyết tật trẻ em.



Theo Công ước của Liên Hợp quốc về Quyền của Người khuyết tật, Chương trình nghị sự Phát triển Bền vững 2030 và Chiến lược Incheon về thực hiện quyền của Người khuyết tật khu vực Châu Á - Thái Bình Dương giai đoạn 2012 - 2023, “khuyết tật” phát sinh từ mối quan hệ tương tác giữa khiếm khuyết của một người với môi trường. Khuyết tật là những hạn chế của cá nhân trong việc tham gia các hoạt động của đời sống và xã hội phát sinh từ tương tác này.

GIỚI THIỆU

Trẻ em khuyết tật ở Việt Nam là một trong những nhóm thiệt thòi nhất trong xã hội, đồng thời là một nhóm mục tiêu của các chính sách xã hội. Số liệu cập nhật, chính xác và tin cậy về khuyết tật ở trẻ em đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát thực hiện các chính sách này, xem xét điều chỉnh hoặc xây dựng chính sách mới phù hợp. Ấn phẩm này trình bày thông tin về trẻ em khuyết tật thu thập được từ Điều tra Quốc gia về Người Khuyết tật 2016-2017. Cuộc Điều tra sử dụng bộ câu hỏi xác định khuyết tật trẻ em do Nhóm kỹ thuật thống kê khuyết tật Washington và UNICEF xây dựng năm 2016.

Để xác định khuyết tật trẻ em, Điều tra Quốc gia về Người Khuyết tật hỏi thông tin của người từ 2 đến 17 tuổi.

Trẻ em KHUYẾT TẬT Ở VIỆT NAM



2,79%

2-17 TUỔI KHUYẾT TẬT



2,74%

2-4 TUỔI KHUYẾT TẬT



2,81%

5-17 TUỔI KHUYẾT TẬT



2,94%

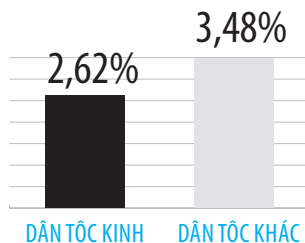
TRẺ EM NÔNG THÔN
KHUYẾT TẬT



2,42%

TRẺ EM THÀNH THỊ
KHUYẾT TẬT

TRẺ KHUYẾT TẬT TỪ 2-17 TUỔI



3,00%

TRẺ EM NAM



2,57%

TRẺ EM NỮ



KHUYẾT TẬT TRẺ EM THEO CHỨC NĂNG

Trẻ em có dạng khuyết tật khác nhau gặp phải các rào cản khác nhau.

KHUYẾT TẬT

Trẻ em

THEO CHỨC NĂNG

(2 - 17 TUỔI)



0,22%
NGHE

0,15%
NHÌN



0,06%
VẬN ĐỘNG THÂN TRÊN

0,74%
NHẬN THỨC



0,50%
VẬN ĐỘNG THÂN DƯỚI

0,78%
KHUYẾT TẬT
ĐA CHỨC NĂNG



0,62%
GIAO TIẾP

THẦN KINH là loại
khuyết tật **phổ biến nhất**
ở trẻ em.

2,21%
2-17 TUỔI



TRẺ EM KHUYẾT TẬT VÀ GIÁO DỤC

Giáo dục mở ra cơ hội tiếp cận việc làm tốt và hòa nhập xã hội.

0,5% người khuyết tật học trong **lớp chuyên biệt** cho người khuyết tật trong trường học bình thường. Gần **1%** người khuyết tật học ở **trường chuyên biệt** cho người khuyết tật;

2,9% trường có **thiết kế phù hợp** với trẻ khuyết tật và **9,9%** trường có **công trình vệ sinh thiết kế phù hợp** với người khuyết tật;

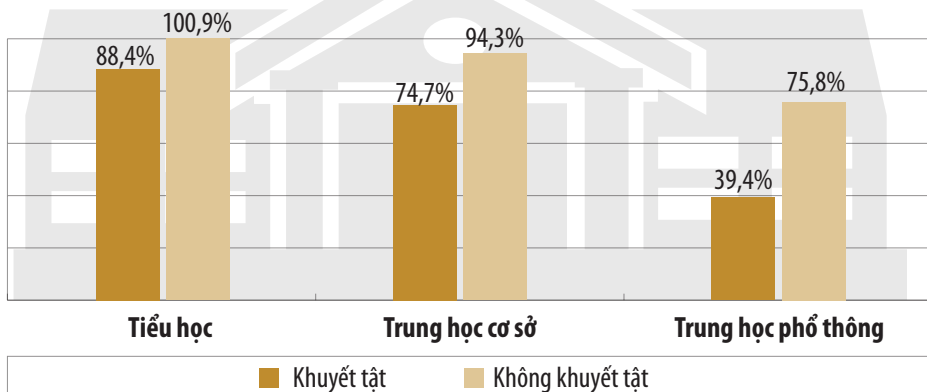
55,5% người khuyết tật từ 5-24 tuổi đang đi học được **miễn giảm học phí**;

Cơ hội đi học ở trẻ khuyết tật từ 5-14 tuổi sống trong hộ **nghèo đa chiều thấp hơn** khoảng **21%** so với trẻ không khuyết tật.



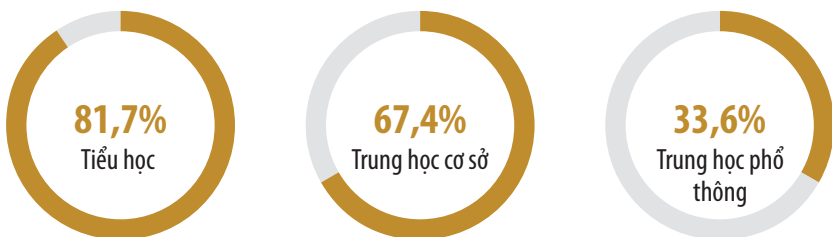
Trẻ em KHUYẾT TẬT VÀ GIÁO DỤC

Tỷ lệ đi học chung¹



1) Tỷ lệ đi học chung ở một cấp học được tính bằng số người đang đi học ở cấp học đó chia cho số người trong độ tuổi học cấp học đang xem xét.

Tỷ lệ đi học đúng tuổi² ở trẻ em khuyết tật



2) Tỷ lệ đi học đúng tuổi ở một cấp học được tính bằng số người đang đi học đúng tuổi ở cấp học đó chia cho số người trong độ tuổi học cấp học đang xem xét.




Cứ 7 giáo viên thì 1 NGƯỜI được đào tạo
để dạy trẻ khuyết tật.

Trẻ em

KHUYẾT TẬT VÀ Y TẾ


Trẻ em khuyết tật thường có nhu cầu chăm sóc y tế nhiều hơn.

16,9% 

TRẠM Y TẾ thiết kế phù hợp cho
NGƯỜI KHUYẾT TẬT

1/8 

Cứ 8 NHÂN VIÊN Y TẾ thì 1 người được đào
tạo về PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

98,9% 

Trẻ em khuyết tật DƯỚI 6 TUỔI
có BẢO HIỂM Y TẾ

96,5% 

Người khuyết tật TỪ 2-17 TUỔI
có BẢO HIỂM Y TẾ.

Người khuyết tật tiếp cận với
BẢO HIỂM Y TẾ TỐT HƠN
so với người không khuyết tật.





TRẺ EM KHUYẾT TẬT VÀ Y TẾ

57,3% trạm y tế có chương trình **phục hồi chức năng** cho người khuyết tật;

2% trẻ em khuyết tật từ 2 -15 tuổi điều trị tại cơ sở **phục hồi chức năng** khi bị ốm, bệnh, chấn thương;

90,6% trạm y tế triển khai **hoạt động giáo dục, phổ biến kiến thức** về chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật.

Trẻ em

KHUYẾT TẬT VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI

Hệ thống bảo trợ xã hội đảm bảo điều kiện sống tối thiểu cho tất cả người dân, xây dựng xã hội hòa nhập và đẩy mạnh gắn kết xã hội.

Người khuyết tật

40,3%

TRỢ CẤP HÀNG THÁNG



24,0%

TRỢ CẤP KHÁC

2-4 tuổi khuyết tật

6,0%

TRỢ CẤP HÀNG THÁNG



21,7%

TRỢ CẤP KHÁC

5-17 tuổi khuyết tật

18,7%

TRỢ CẤP HÀNG THÁNG



18,9%

TRỢ CẤP KHÁC

TRẺ EM KHUYẾT TẬT VÀ BẢO TRỢ XÃ HỘI

Người khuyết tật nhận trợ cấp bình quân **546 nghìn đồng/tháng**;

Người khuyết tật sống trong hộ nghèo nhận trợ cấp bình quân **471 nghìn đồng/tháng**;

Người khuyết tật sống trong hộ không nghèo nhận trợ cấp bình quân **587 nghìn đồng/tháng**.



16,8%

trẻ em khuyết tật từ 2-15 tuổi có giấy chứng nhận khuyết tật.

29,1%

7.695 người khuyết tật sống tại cơ sở chăm sóc người khuyết tật là người dưới 18 tuổi.



TRẺ EM KHUYẾT TẬT VÀ THAM GIA XÃ HỘI

Đảm bảo tất cả trẻ em khuyết tật được hòa nhập xã hội là một trong những mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững.



46,6%
THÀNH THỊ

Cơ hội tiếp cận với đồ chơi, sách và **truyện tranh** của trẻ em khuyết tật ở **thành thị** cao gấp gần **2 LẦN** so với trẻ em khuyết tật ở **nông thôn**.



27,4%
NÔNG THÔN

Trẻ em

KHUYẾT TẬT VÀ THAM GIA XÃ HỘI



TRẺ EM KHUYẾT TẬT
TỪ 2-5 TUỔI



79,7%

CÓ ĐỒ CHƠI



34,4%

CÓ SÁCH, TRUYỆN TRANH
DÀNH CHO TRẺ EM



TRẺ EM KHUYẾT TẬT
TỪ 6-15 TUỔI



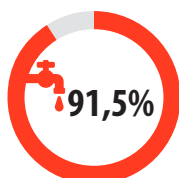
15,4%

CÓ ĐIỆN THOẠI DI
ĐỘNG

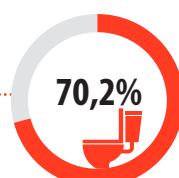


40,9%

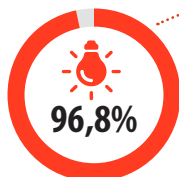
TIẾP CẬN INTERNET



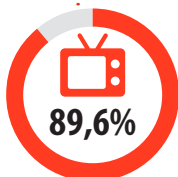
Sử dụng nguồn
nước hợp vệ sinh



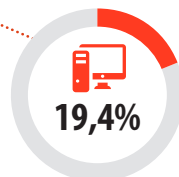
Sử dụng hố xí hợp vệ sinh



Sống trong hộ
gia đình có điện



Sống trong hộ có ti vi



Sống trong hộ có
máy vi tính

Trẻ em

KHUYẾT TẬT & QUAN ĐIỂM XÃ HỘI

Thái độ của cộng đồng là một yếu tố quan trọng trong việc giúp trẻ em khuyết tật hòa nhập xã hội.

42,7%

NGƯỜI ĐƯỢC HỎI

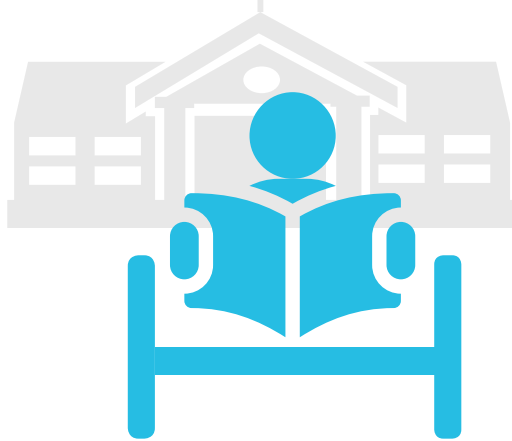
46,2%

NGƯỜI ĐƯỢC HỎI
DƯỚI 30 TUỔI

38,5%

NGƯỜI ĐƯỢC HỎI
TRÊN 60 TUỔI

Đồng tình với quan điểm:
"Trẻ khuyết tật nên học cùng trẻ khác"





TRẺ EM KHUYẾT TẬT & QUAN ĐIỂM XÃ HỘI



24,0%

người được hỏi cho rằng nên để trẻ khuyết tật học trường chuyên biệt.



28,8%

người được hỏi cho rằng tùy thuộc vào mức độ khuyết tật để quyết định trẻ khuyết tật nên học trường chuyên biệt hay học cùng trẻ khác.

Trẻ em

KHUYẾT TẬT Ở VIỆT NAM

%

| | |
|---|-------|
| Tỷ lệ khuyết tật chung ở trẻ em 2-17 tuổi | 2,79 |
| Tỷ lệ trẻ em từ 2-4 tuổi khuyết tật | 2,74 |
| Tỷ lệ trẻ em từ 5-17 tuổi khuyết tật | 2,81 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 2-4 tuổi được đăng ký khai sinh | 97,22 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 2-15 tuổi có giấy chứng nhận khuyết tật | 16,8% |
| Tỷ lệ trẻ khuyết tật nhập học chung tiểu học | 88,41 |
| Tỷ lệ trẻ khuyết tật nhập học chung THCS | 74,68 |
| Tỷ lệ trẻ khuyết tật đi học chung THPT | 39,35 |
| Tỷ lệ trẻ khuyết tật nhập học đúng tuổi tiểu học | 81,69 |
| Tỷ lệ trẻ khuyết tật nhập học đúng tuổi THCS | 67,43 |
| Tỷ lệ trẻ khuyết tật nhập học đúng tuổi THPT | 33,56 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 2-15 tuổi bị ốm bệnh chấn thương trong vòng 12 tháng | 79,8 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 2 đến dưới 6 tuổi có bảo hiểm y tế | 98,9 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 2-17 tuổi có bảo hiểm y tế | 96,5 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 2- 5 tuổi có sách, truyện tranh dành cho trẻ em | 34,01 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 2- 5 tuổi có đồ chơi dành cho trẻ em | 79,67 |

%

| | |
|--|-------|
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 2- 5 tuổi có sách, truyện tranh và đồ chơi dành cho trẻ em | 32,82 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật từ 6-15 tuổi có điện thoại di động | 15,41 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật 6-15 tuổi có tiếp cận Internet | 40,92 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật 2-14 tuổi sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh | 91,50 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật 2-14 tuổi sử dụng hố xí hợp vệ sinh | 70,20 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật 2-14 tuổi sử dụng nguồn nước và hố xí hợp vệ sinh | 67,40 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật 2-14 tuổi sống trong hộ có điện | 96,80 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật 2-14 tuổi sống trong hộ có có máy thu thanh, radio | 9,00 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật 2-14 tuổi sống trong hộ có có ti vi | 89,60 |
| Tỷ lệ trẻ em khuyết tật 2-14 tuổi sống trong hộ có có máy vi tính | 19,40 |
| Tỷ lệ người trả lời đồng ý với quan điểm rằng trẻ em khuyết tật nên được đến trường cùng với các trẻ em khác | 42,70 |
| Tỷ lệ người trả lời đồng ý với quan điểm rằng trẻ em khuyết tật nên học tại trường chuyên biệt | 24,00 |
| Tỷ lệ trường có học sinh khuyết tật | 71,40 |
| Tỷ lệ trường có thiết kế phù hợp với người khuyết tật | 2,90 |
| Tỷ lệ trường có lối đi, đường dốc dành cho người khuyết tật | 8,10 |
| Tỷ lệ trường có công trình vệ sinh thiết kế phù hợp cho người khuyết tật | 9,90 |



Tổng Cục Thống Kê Việt Nam

Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04.37332997 - 04.38464921

Fax: 024 73077997

Email: banbientap@gso.gov.vn

Website: www.gso.gov.vn



UNICEF Việt Nam, Tòa nhà Xanh Chung LHQ, 304 Kim Mã,
Quận Ba Đình, Hà Nội - Việt Nam

Tel: +84 24 3.850.0100

Fax: +84 24 3.726.5520

Email: hanoi.registry@unicef.org

Web: www.unicef.org/vietnam

Đồng hành cùng chúng tôi

- www.facebook.com/unicefvietnam
- www.youtube.com/unicefvietnam